

Số: 113/KH-TH&THCS

Phú Mỹ, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2023 - 2024**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 344/BGDĐT ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư Số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Chỉ Thị Số: 09/CT-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn Số: 595/PGDĐT-NVTH ngày 13/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số Số: 590/PGDĐT ngày 12/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS) Phú Mỹ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

## **II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường**

#### **1.1. Thời cơ**

- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ và các ban ngành Đoàn thể, ban nhân dân ấp cùng ban đại diện cha mẹ học sinh trong cuộc vận động học sinh đến trường.

- Được sự chỉ đạo, hỗ trợ thường xuyên của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú, cơ sở vật chất dần đáp ứng công tác dạy và học.

- Được cha mẹ học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đa số học sinh ngoan, hiền, chịu khó học tập.

- Huyện Mỹ Tú có truyền thống cách mạng, có di tích lịch sử khu căn cứ cách mạng thuận lợi cho giáo dục truyền thống của nhà trường.

- Trong hoạt động giảng dạy và học tập, việc ứng dụng công nghệ thông tin luôn được chú trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1.2. Thách thức**

- Năm học 2023-2024 nhà trường có các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ ; còn thiếu 4 phòng chức năng và một số hạng mục công trình khác nhà trường còn thiếu so với quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Với yêu cầu phát triển của giáo dục thì đòi hỏi của cha mẹ học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Tình hình an ninh trật tự tại địa phương còn phức tạp về ma túy, ANTT,.... ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức học sinh.

### **2. Bối cảnh bên trong**

#### **2.1. Điểm mạnh**

- Năm học 2023-2024 đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ cán

bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đa số nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu giáo dục hàng năm của đơn vị.

- Đa số học sinh ngoan, có động cơ học tập tốt. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS đạt 95% trở lên.

## **2.2. Điểm yếu**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một GV THCS trình độ CĐSP nhưng không đăng kí học Đại học do lớn tuổi. Vẫn còn một số ít giáo viên- nhân viên chưa thực sự tâm huyết trong công việc. Trường còn thiếu 02 nhân viên y tế và thiết bị nên cũng khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS.

- Chất lượng học sinh: Chất lượng học sinh giỏi các bộ môn chưa đồng đều. Còn trường hợp học sinh do hoàn cảnh nghèo đã bỏ học phụ gia đình lao động ở Bình Dương, TP HCM rất khó vận động các em đi học lại.

- Một số ít cha mẹ học sinh chưa ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập nên vẫn sẵn sàng cho con em nghỉ học khi gặp khó khăn về kinh tế hay khi học sinh lười học.

- Năm học 2023-2024 Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục chưa đáp ứng đầy đủ cho việc triển khai chương trình GDPT 20218.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Mục tiêu chung**

#### **1.1. Cấp tiểu học**

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương xã Phú Mỹ.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có

đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tham mưu UBND, Phòng GD&ĐT để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra nội bộ và giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

## **1.2. Cấp trung học cơ sở**

Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024 “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện CTGDPT 2006 đối với lớp 9, bảo đảm chất lượng và hoàn thành chương trình năm học.

Tham mưu UBND, Phòng GD&ĐT để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị và giảng dạy, triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### 2.1. Về quy mô lớp, học sinh

\* Số lớp, số học sinh dự kiến học trực tiếp:

- Lớp học: 26 lớp trong đó cấp tiểu học 11 lớp, THCS 15 lớp.
- Học sinh: 330 học sinh TH và 510 học sinh THCS.

\* Cụ thể từng khối lớp như sau:

- + Khối 1: 03 lớp với 85 HS, 36 nữ (84 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 2: 02 lớp với 70 HS, 30 nữ (64 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 3: 02 lớp với 57 HS, 31 nữ (55 DT Khmer)
- + Khối 4: 02 lớp với 50 HS, 22 nữ (46 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 5: 02 lớp với 68 HS, 32 nữ (62 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 6: 05 lớp với 193 HS, 102 nữ (181 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 7: 05 lớp với 159 HS, 71 nữ (157 DT Khmer, 1 DT Hoa)
- + Khối 8: 03 lớp với 87 HS, 34 nữ (87 DT Khmer)
- + Khối 9: 02 lớp với 71 HS, 45 nữ (66 DT Khmer, 1 DT Hoa)

### 2.2. Về chất lượng giáo dục

#### \* Tiểu học

- Hoàn thành môn học và các hoạt động giáo dục 98% trở lên
- Xếp loại đạt về năng lực 98% trở lên
- Xếp loại đạt về phẩm chất 98% trở lên
- Học sinh hoàn thành lớp học 98% trở lên
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 93% trở lên

#### \* Trung học cơ sở

Đánh giá hạnh kiểm

- Khá – Tốt 85% trở lên
- Yếu 2% trở xuống

Đánh giá học lực

- Lên lớp thẳng 95% trở lên
- Trẻ 15 - 18 tuổi TN THCS 80% trở lên
- Học sinh giỏi cấp huyện  $\geq 1\%$  học sinh toàn trường

### 2.3. Chất lượng đội ngũ

\* Đánh giá theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP

- Hoàn thành nhiệm vụ 97% trở lên
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 15% trở lên
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ 50% trở lên

\* Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp

- Xếp loại Tốt 20% trở lên
- Xếp loại Đạt 70% trở lên

#### 2.4. Cơ sở vật chất

- Tận dụng các phòng học hiện có để tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham mưu UBND huyện, Phòng GDĐT xây thêm cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học chương trình GDPT 20218:

+ Khôi phòng hành chính quản trị:

+ Khôi phòng học tập: Bổ sung thêm 7 phòng học (hiện tại có 8/15 phòng học); Bổ sung thêm 4 phòng học bộ môn (hiện tại có 4/8 phòng) gồm: phòng Âm nhạc, phòng Mỹ Thuật, phòng công nghệ, phòng đa chức năng (hội trường)

+ Khôi phụ trợ: Phòng y tế; Phòng các tổ chuyên môn; Phòng nghỉ giáo viên; Khu nhà xe học sinh; Khu vệ sinh học sinh

+ Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Lò đốt rác khu thu gom rác thải

### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

#### 1. Về nhân sự và phân công nhiệm vụ

Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên và nhân viên: 64. Trong đó: CBQL: 03; Giáo viên đứng lớp: 55 (21 GV tiểu học và 24 GV THCS); Nhân viên: 06 (01 Kế toán; 01 văn thư; 01 thư viện; 01 Bảo vệ; 01 phục vụ). Các công việc khác phân công GV kiêm nhiệm. Cấp TH thừa 2 GV; cấp THCS thừa 2 GV phân công công tác kiêm nhiệm. Cụ thể:

#### 1.1. Phân công Cấp Tiểu học

TT	Họ và Tên	Chức vụ chức danh	trình độ CM	Môn đào tạo	Dự kiến phân công			Số tiết được giảm/tuần	Số tiết thực dạy/tuần	Số tiết thừa/tuần
					Dạy lớp (công việc)	Môn	Kiểm nhiệm			
1	Trần Thị Quyên	P.HT	ĐH	Ngữ văn	2	TNXH		19	4	0
2	Sơn Hiền	GV	ĐH	GDTH	1		Khối Trưởng K1	6	17	0
3	Trần Thị Huyền Trân	GV	ĐH	GDTH	1			3	20	0
4	Lâm Thu Nguyệt	GV	ĐH	GDTH	1			3	20	0
5	Dương Kim Xuyên	GV	ĐH	Khmer	1-5			0	28	5

6	Ngô Thái Bảo	GV	ĐH	GDTH	Buổi 2 (Khối 1)			0	22	-1
7	<b>Trương Quý Hoa</b>	<b>GV</b>	<b>ĐH</b>	<b>GDTH</b>	2		<b>Khối Trưởng K2</b>	<b>6</b>	<b>17</b>	<b>0</b>
8	Lâm Đê	GV	ĐH	GDTH	2			6	20	3
9	Lâm Minh Được	GV	ĐH	MT	1-5			0	13	-10
10	Danh Thị Thu Hà	GV	ĐH	GDTH	Buổi 2 (Khối 2)			0	14	-9
11	Đồ Hoàng Vũ	GV	CĐSP	TD	1-5			0	22	-1
12	<b>Liêu Sà Bạ</b>	<b>GV</b>	<b>ĐH</b>	<b>GDTH</b>	3		<b>Khối Trưởng K3</b>	<b>6</b>	<b>17</b>	<b>0</b>
13	Đồ Cao Tuấn	GV	ĐH	GDTH	3			3	20	0
14	Châu Thị Mỹ Lương	GV	ĐH	Tiếng Anh	3-5			0	22	-1
15	Lý Khê Ma Rinh	GV	ĐH	Nhạc	1-5		TPT Đội - K5	0	11	-12
16	Liêu Minh Thái	GV	ĐH	GDTH	Buổi 2 (Khối 3)		TV-TB	0	12	-11
17	<b>Lý Quý Sửu</b>	<b>GV</b>	<b>ĐH</b>	<b>GDTH</b>	5		<b>Khối Trưởng K4-K5</b>	<b>3</b>	<b>20</b>	<b>0</b>
18	Lâm Sơn Hòa	GV	TC	THSP	4			3	20	0
19	Lý Hiền	GV	TC	THSP	4			3	20	0
20	Sơn Ngọc Tài	GV	TC	THSP	Buổi 2 (Khối 4)		Phổ cập; phần mềm	0	6	-17
21	Lý Thành Lữ	GV	ĐH	Tin	Tin - Cn 3,4,5		Phòng máy		12	-11
22	Lý Phú Sang	GV	ĐH	GDTH	5			3	20	0
23	Lâm Thị Thu Hiền	NV			(Theo nhiệm vụ phân công)					

## 1.2. Phân công Cấp THCS

STT	Họ và Tên	Chức vụ chức danh	Trình độ CM	Môn đào tạo	Dự kiến phân công			Số tiết được giảm/tuần	Số tiết thực dạy/tuần	Số tiết thừa/tuần	Ghi chú
					Dạy lớp (công việc)	Môn	Kiểm nhiệm				
1	Huỳnh Thị Ngọc Loan	HT	ĐH	Tin học	Tin học 9a2	Tin		17	2	0	<b>Tổ Toán Tin</b>
2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	P.HT	ĐH	Hóa học	KHTN 6a5	Hóa		15	4	0	<b>Tổ Tự Nhiên</b>
<b>3</b>	<b>Nguyễn Bá Đạt</b>	<b>TT</b>	<b>ĐH</b>	<b>Toán</b>	<b>Toán 9a1,2 + 7a1</b>	<b>Toán</b>	<b>Tổ Toán Tin</b>	<b>3</b>	<b>12</b>	<b>-4</b>	<b>Ôn HSG Toán 9</b>
4	Nguyễn Văn Muôn	GV	ĐH	Toán	Toán 6a3	Toán	Y tế, CN6		4	-15	Dạy tăng cường
5	Nguyễn Tân Nhạc	GV	ĐH	Toán	Toán 8a1,2,3	Toán	CTCĐ	3	12	-4	Ôn HSG Toán 8
6	Lâm Hứa Hải	GV	ĐH	Toán	Toán 7a2,3,4,5	Toán	Thủ quỹ		16	-3	Ôn HSG Casio
7	Lý Sương	GV	CĐSP	Toán	Toán 6a5	Toán	Phổ Cập; CSVC		4	-15	Trực
8	Cao Ngọc Hồng	GV	CĐSP	Toán	Toán 6a1,2,4	Toán	CN 6	4	12	-3	
9	Đoàn Hoàng Vũ	GV	ĐH	Tin học	Tin 6A1,2+ K7 + 9a1	Tin	Phòng máy, Web + CN7	7	11	-1	
10	Triệu Thị Xuân Mai	TP	CĐSP	Tin học	Tin 6A3,4,5 ;K8	Tin	TP, PM, CSDL, phần mềm QLHS + CN6	8	9	-2	
11	Lý Phúc Hải	TT	ĐH	Hóa học	GĐDP k8 + TNHN K6	Hóa	Tổ Tự Nhiên	3	13	-3	Trực
12	Trần Tấn Đạt	TP	ĐH	Hóa học	Hóa K8,9 +TNHN (k8)	Hóa	CN9	5	14	0	Ôn HSG Hóa
13	Lý Thị Nga	GV	CĐSP	Sinh-Hóa	KHTN 6a1,2,3,4 + TNHN (CĐ 7a1,2)	Sinh			18	-1	
14	Lâm Ngọc Thái	GV	CĐSP	Hóa-Sinh	KHTN 7 (Hoá, Sinh)	Sinh	CN7	4	14	-1	
15	Đoàn Thị Chi	GV	CĐSP	Vật lý	Lý 7,8, 9	Lý	CN7	4	13	-2	Ôn HSG Lí
16	Thạch Thị Xuân Hậu	GV	ĐH	CN-Sinh	Sinh K8,K9 + GĐDP 7	CN	CN8	4	13	-2	Ôn HSG Sinh
17	Trương Tấn Thuận	GV	ĐH	Vật lý	TNHN (SHDC K7 + CĐ	Lý	TPT	9.5	8	-1.5	



					7a3,4,5)						
18	Vương Quốc Đạt	GV	CĐSP	Hóa-Sinh	GD địa phương K6	Sinh	Thiết bị	3	5	-11	Trực phòng BM
19	Lâm Hồng Châu	GV	ĐH	CN-Lý	CN K6,7,8,9	CN			17	-2	Trực
20	<b>Danh Sa Vong</b>	<b>GV</b>	<b>CĐSP</b>	<b>TD-Sinh</b>	<b>TD K9 + K8 + 6a4,5</b>	<b>TD</b>	<b>Tổ xã hội</b>	<b>3</b>	<b>14</b>	<b>-2</b>	<b>Trực</b>
21	Lý Thành Lợi	GV	ĐH	TD-Sinh	TD K7 + 6a1,2,3	TD			16	-3	Trực
22	<b>Huỳnh Bá Diệp</b>	<b>GV</b>	<b>ĐH</b>	<b>Văn</b>	<b>Văn 8 (3L); GDDP8 (Văn)</b>	<b>Văn</b>	<b>Tổ xã hội</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>-3</b>	<b>Trực</b>
23	Triệu Thị Hà	GV	ĐH	Văn	Văn 6a1,2,3,4	Văn			16	-3	Trực
24	Nguyễn Huy Khanh	GV	ĐH	Văn	Văn 9a1,2 + 7a4,5	Văn			18	-1	Ôn HSG Văn
25	Đào Khương	GV	CĐSP	Văn	Văn 7a1,2,3 + 6a4	Văn			16	-3	Trực
26	Mã Trung Hậu	GV	ĐH	Địa	LSĐL6a1,2,3 + Địa K9 + HĐNGLL 9	Địa	CN9	4	13	-2	Ôn HSG Địa
27	Lâm Phát Thời	GV	ĐH	Địa	LSĐL 6a4,5 + Địa K7, K8	Địa			18	-1	
28	Lý Thị Mộng Cẩm	GV	ĐH	GDCD	GDCD 6,7,8,9	CD	CN6	4	15	0	Ôn HSG GDCD
29	Trịnh Thị Lệ Hằng	GV	ĐH	Lịch sử	Sử 7,8,9	Sử	CN8	4	15	0	Ôn HSG Sử
30	<b>Lý Đô Ra</b>	<b>TT</b>	<b>ĐH</b>	<b>Khmer</b>	<b>KM K6</b>	<b>KM</b>	<b>Tổ Khmer AV Nghệ thuật</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>-1</b>	
31	Sơn Hà	GV	ĐH	Khmer	KM K8 + 7a3,4,5	KM			18	-1	
32	Triệu Nhật Thúy	GV	ĐH	Khmer	KM K9 + 7a1,2	KM	CN7	4	14	-1	Ôn HSG Khmer
33	<b>Nguyễn Thanh Đồi</b>	<b>TP</b>	<b>ĐH</b>	<b>M.Thuật</b>	<b>MT K6,7,8</b>	<b>MT</b>	<b>TP+C N8</b>	<b>5</b>	<b>13</b>	<b>-1</b>	
34	Nguyễn Thị Hồng Loan	GV	ĐH	Âm nhạc	Nhạc K6,7,8,9	Nhạc	CN7	4	14	-1	
35	Chung Đăng Lịnh	GV	ĐH	Anh văn	AV 6a1,2,3 + 7a5	AV	CN6	4	12	-3	Trực
36	Lý Thanh Nhã	GV	ÑH	Anh văn	AV K8 + 6a4,5	AV			15	-4	Trực

37	Đỗ Thị Hồng	GV	ThS	Anh văn	AV K9 + 7a1,2,3,4	AV			16	-3	Ôn HSG AV
38	Liêu Thị Mỹ Lý	NV	ĐH	Thư viện	Theo nhiệm vụ Phân công						
39	<b>Dương Thị Cẩm Tú</b>	<b>TT</b>	<b>TC</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Theo nhiệm vụ Phân công</b>		<b>TT văn phòng</b>				
40	Lâm Thu Thủy	NV	TC	Văn thư	Theo nhiệm vụ Phân công						
41	Lý Sọl	NV		Bảo vệ	Theo nhiệm vụ Phân công						

## 2. Thực hiện Chương trình giáo dục cấp THCS

### 2.1. Về chương trình giáo dục

#### a) Đối với khối 6,7,8:

Thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn Thể dục, Tin học, Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Đối với 3 môn tích hợp: *Môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học tự nhiên* phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Chú ý:

- Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí. Mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lí. Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: *Chất và sự biến đổi của chất* (Hóa học); *Vật sống* (Sinh học); *Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời* (Vật lí) được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học.

- *Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

### Chương trình tổng thể lớp 6,7,8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	52	105 tiết
	Địa lý	53	
	Chung	Ôn tập Kiểm tra chung giữa, cuối kỳ	
Khoa học tự nhiên	Hóa	28	140 tiết
	Lý	46	
	Sinh	53	
	Tổng hợp KHTN	13	
Công nghệ		35	1 tiết/tuần
Tin học		35	1 tiết/tuần
Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	105 tiết
	TN Chủ đề	35	
Giáo dục địa phương		35	2 tiết/tuần HK2
<b>Tổng số tiết bắt buộc/tuần</b>		<b>29 tiết/ tuần</b>	
<b>Tổng số tiết học/ năm</b>		<b>1015 tiết</b>	

#### b) Đối với khối 9

Khối lớp 9 (2 lớp): Thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy các môn Thể dục, Tin học, Hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

#### \* Chương trình tổng thể

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 9
----	---------	--------------------------------

		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	90	85	175
2	Lịch sử	17	32	49
3	Địa lý	33	16	49
4	Tiếng Anh	34	32	66
5	Toán	68	64	132
6	Vật lý	34	32	66
7	Hóa học	34	32	66
8	Sinh học	34	32	66
9	GD công dân	17	16	33
10	Công nghệ	17	16	33
11	Âm nhạc	0	16	16
12	Mỹ thuật	17	0	17
13	Thể dục	34	32	66
14	Tin học	34	32	66
16	HĐ GDNGLL	10	08	18
17	Hướng nghiệp	4	5	9
Tổng số tiết		453	410	863
cả năm học		863 tiết/35 tuần		
Số tiết/tuần		863 tiết/35 tuần		

**\* Số tiết thực hiện theo tuần**

STT	Môn	Lớp 9	
		HKI	HKII
1	Toán	4	4
2	Vật lý	2	2
3	Hóa học	2	2
4	Sinh học	2	2
5	Ngữ văn	5	5
6	Lịch sử	1	2
7	Địa lý	2	1
8	Ngoại ngữ	2	2
9	GDCD	1	1
1	Công nghệ	1	1
11	Âm nhạc	0	1
12	Mỹ thuật	1	0

13	Tin học	2	2
14	Thể dục	2	2
15	HĐNGLL	2 tiết / tháng	
16	Hướng nghiệp	1 tiết/ tháng	

## 2.2. Phương thức tổ chức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, trong đó có nghiên cứu kết hợp sử dụng nguồn học liệu từ các bộ sách giáo khoa khác, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Sở GDĐT. (Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông (theo Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT).

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. (Kế hoạch số 665/KH-SGDĐT ngày 28/3/2023 của Sở GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030).

## 2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CTGDPT; đối với CTGDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, ngoại trừ việc đánh giá đối với học sinh năng khiếu.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong đó chú ý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích các trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn 5 sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc. (Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông).

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. (Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên).

## **2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của

học sinh; tạo điều kiện cho học sinh tham gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

b) Thực hiện giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học trong trường. Trong đó, đa dạng hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM, chú trọng hoạt động ngoài nhà trường theo hướng liên kết, phối hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương cho học sinh trải nghiệm thực hiện đề tài, sản phẩm STEM với hình thức xã hội hóa giáo dục. **Trong năm học 2023 - 2024, có ít nhất 02 (hai) bài dạy STEM và có ít nhất 01 (một) dự án để tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh. Báo cáo số lượng sản phẩm STEM, khoa học kỹ thuật**

1.6. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức các kì thi, cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT, cụ thể:

- Cuộc thi “Văn hay chữ tốt” và Giải toán trên máy tính cầm tay cấp huyện, dự kiến tổ chức ngày 14/10/2023.

- Cuộc thi “Văn hay chữ tốt” cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 04/11/2023.

- Thi Giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 02/12/2023.

- Kì thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, dự kiến tổ chức ngày 25/11/2023.

- Kì thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 30/12/2023. - Thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, dự kiến tổ chức ngày 04, 05/01/2024.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2023-2024, dự kiến tổ chức trong tháng 01, 02/2024.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023 - 2024, dự kiến tổ chức tháng 3/2024.

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện, dự kiến tổ chức ngày 01/3/2024.

- Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, dự kiến tổ chức ngày 30, 31/01, 01, 02, 03/02/2024.

- Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Sóc Trăng lần thứ XV năm 2024, dự kiến tổ chức tiền Hội khỏe vào tháng 02/2024 và tổ chức chính thức vào các ngày 06, 07, 08, 09/3/2024.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025, dự kiến tổ chức ngày 01, 02, 03/6/2024.

- Cuộc thi Toán, tiếng Anh qua internet tổ chức thi theo lịch của Bộ GDĐT.

## **2.5. Các hoạt động giáo dục khác**

\* **Bồi dưỡng học sinh giỏi**

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi các khối lớp 8,9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện gồm các bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Phân công GV dạy Ngữ văn bồi dưỡng HS thi văn hay chữ tốt cho HS khối 6, 7 và khối 8, 9.

Chọn học sinh bồi dưỡng giải toán trên máy tính cầm tay.

**\* Phụ đạo học sinh yếu kém**

Lập kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo học sinh yếu kém đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn. Phân công giáo viên phụ trách phụ đạo và được tính giảm tiết dạy theo quy định.

Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ sung thêm một số buổi theo Kế hoạch phụ đạo của chuyên môn.

**\* Dạy học tăng buổi và dạy học hai buổi trên ngày**

*(Không thực hiện)*

**\* Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống, ngày lễ, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như Khu căn cứ cách mạng rừng tràm Mỹ Phước, các làng nghề truyền thống; trải nghiệm về sử dụng nhà vệ sinh đúng cách và cải tạo, tái chế rác thải bảo vệ môi trường,...

- Câu lạc bộ STEM và KHKT: Hai tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần (4 tiết/tháng)

Nội dung, hình thức thực hiện: Thực hiện theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan đoàn thể có liên quan của Hội liên hiệp Khoa học kỹ thuật tỉnh và các văn bản hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Yêu cầu: Có 1- 2 sản phẩm tham gia Ý tưởng KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện và 01 sản phẩm cấp Tỉnh

Bộ phận thực hiện: Giao Đội TNTP, giáo viên phối hợp xây dựng kế hoạch thực hiện.

Đối với các câu lạc bộ khác tùy thuộc vào điều kiện, yêu cầu thực hiện của nhà trường để ban hành các quyết định thành lập và xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động cụ thể (nếu có).

**3. Thực hiện Chương trình giáo dục cấp Tiểu học**

**3.1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**



Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ BGDĐT.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

### **3.2. Thực hiện CTGDPT**

#### **a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành<sup>3</sup>, cụ thể:

- 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở cấp tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học, đảm bảo không vượt định mức phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

#### **: b) Đối với lớp 5**

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: bảo đảm yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung

chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### **3.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn 8 Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 201810 .

- Đối với lớp 3 và lớp 4: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 là tiếng anh.

- Đối với lớp 5: tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lớp 5.

### **3.4. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số**

Tổ chức thực hiện dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP20 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh.

### **3.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương tại các cơ sở giáo dục đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, có đủ tài liệu, học liệu cho giáo viên và học sinh

### **3.6. Triển khai giáo dục STEM Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 và Công văn số 1438/SGDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều

kiện cụ thể của nhà trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Từ năm học 2023-2024, chỉ đạo các khối lớp thực hiện ít nhất 01 chủ đề bài học STEM/Học kỳ; khuyến khích tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, hoạt động làm quen với nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh có năng khiếu và sở thích tìm tòi, học hỏi nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Đánh giá học sinh tham gia hoạt động STEM đảm bảo công bằng, khách quan, đúng năng lực phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có biện pháp hỗ trợ tích cực phù hợp, linh hoạt, hiệu quả.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

### **3.7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

#### **a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT31 để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

#### **b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT32. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TTBGDĐT33. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tăng cường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TTBGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

#### **4. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

#### **IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2023-2024**

*( Theo khung PPCT 2 cấp, phụ lục kèm theo)*

#### **V. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

##### **1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

###### **a) Chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học hình thức chuyển từ trường thừa sang trường thiếu.

###### **b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà.

##### **2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu**

###### **a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, đề nghị UBND huyện xây thêm phòng học bộ môn, nhà vệ sinh.

Lập kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình quy định.

###### **b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT**

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hoá hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

##### **3. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học**

Các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

##### **4. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018 trên trang web và trang thông tin tuyên truyền của đơn vị.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chuyên môn**

#### **1.1. Đổi mới quản lý dạy học**

Mục tiêu: Xây dựng kế hoạch, thiết kế tiến trình dạy học: Nội dung, chủ đề tích hợp, liên môn, trải nghiệm, hướng nghiệp, phù hợp với hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

Nhiệm vụ: Chỉ đạo các tổ chuyên môn, GV, xây dựng Kế hoạch bài học, thiết kế tiến trình bài học phù hợp với đặc trưng bộ môn. Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

Giải pháp: CBQL, tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của GV nhằm tư vấn, giúp đỡ để GV có phương pháp dạy học tốt nhất...

#### **1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình**

Mục tiêu: Định hướng, xây dựng kế hoạch, quy chế và tổ chức hoạt động GD hiệu quả.

Chỉ tiêu: Hoàn thành Kế hoạch dạy học bộ môn (PPCT) nhà trường, chủ đề, HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp.

Giải pháp: Thành lập tổ, nhóm chuyên môn cụ thể để xây dựng hoàn thiện chương trình nhà trường.

#### **1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS**

Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS.

Nhiệm vụ đánh giá thường xuyên: Trên lớp, hồ sơ, dự án, KHKT, ...

Chỉ tiêu: Thực hiện ở tất cả các môn.

Giải pháp: Chỉ đạo tổ CM quán triệt, hỗ trợ và giám sát, GV thực hiện các hình thức, phương pháp dạy học, GD tích cực tạo hứng thú cho HS. Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, tự rèn luyện.

#### **1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn**

Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn.

Nhiệm vụ: Sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định, lựa chọn chủ đề phù hợp.

Chỉ tiêu: 2 lần/tháng, NCBH ít nhất 2 lần/HK.

Giải pháp: Chỉ đạo tổ CM, GV xây dựng kế hoạch đổi mới PPDH thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và ký duyệt theo quy định.

#### **1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn**

Mục tiêu: Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” qua các chủ điểm trong năm học. Tham gia đầy đủ các hội thi của các cấp tổ chức.

Nhiệm vụ: Có kế hoạch, định hướng cụ thể.

Chỉ tiêu: GVCN giỏi vòng trường đạt 60%, GV giỏi vòng huyện đạt 30%.

Giải pháp: Có kế hoạch phân công tổ, nhóm, bộ môn, bồi dưỡng, phụ trách cụ thể.

## **2. Công tác quản lý, chỉ đạo**

### **2.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB-GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

### **2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Căn cứ kế hoạch của Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đến các tổ chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức thực hiện.

### **2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch của phó HT chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ CM và triển khai để GV để thực hiện.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH.

- Chuẩn bị triển khai chuyên đề cấp huyện đối với tổ Khmer-AV-NT

#### **2.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.
- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

#### **2.5. Đối với giáo viên phụ trách thư viện, thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy - học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

#### **2.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 1,2,3,6,7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 5, 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của HS.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Đảm bảo định mức 665 tiết/năm theo quy định

**Lưu ý:** Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân công cho giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết thực hiện theo các Chuyên đề nêu trên. Đồng thời tùy thuộc vào mỗi chủ đề trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ được bố trí, sắp xếp, điều động tham gia hoạt động chung và được tính 3 tiết/buổi.

- Đối với bộ môn GDĐP: Căn cứ vào nội dung chương trình do Sở GDĐT Sóc Trăng biên soạn sẽ bố trí cho giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung

#### **2.7. Công tác phối hợp**

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã Phú Mỹ để tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

#### **\* Kiểm tra thường xuyên, đột xuất**

- Phó hiệu trưởng và tổ trưởng tổ phó kiểm tra kế hoạch bài dạy và hồ sơ theo quy định hàng tuần.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng kiểm tra sinh hoạt của tổ chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ.

- Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Đột xuất dự giờ và kiểm tra kế hoạch bài dạy của GV trong khi lên lớp.

#### **\* Kiểm tra chuyên đề**

Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024.

### **4. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các tổ chuyên môn, bộ phận đoàn thể thông tin kịp thời những khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ với Hiệu trưởng.

- Tổ trưởng, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 của trường TH&THCS Phú Mỹ. Kế hoạch có thể được bổ sung thêm tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Mỹ Tú;
- CB, GV, NV, HS;
- Đăng Website;
- Lưu: VT,

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã Ký)

**Huỳnh Thị Ngọc Loan**



**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MỸ TÚ**

